

Bản án số: **46/2019/HNGĐ - ST**
Ngày: 04 tháng 9 năm 2019
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Bà Đỗ Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 768/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 11, tổ 5, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Bi đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 11, tổ 5, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2018 và bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị C trình bày: Chị và anh Vũ Văn Th chung sống với nhau từ năm 2000 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 12/6/2000. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại số nhà 12, ngõ 11, tổ 5, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không hợp nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Sự việc này đã được gia đình, tổ dân phố nhiều lần chứng kiến và hòa giải cho anh, chị nhưng không có kết quả anh Th vẫn không thay đổi cách sống. Vợ chồng tuy vẫn sống chung cùng một nhà nhưng anh Th thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến cuộc sống, sinh hoạt của chị và các con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị C xác nhận chị và anh Th có 03 con chung là Vũ Văn Đ (nam), sinh ngày 09/11/2003, Vũ Thùy Ph (nữ), sinh ngày 18/8/2006 và Vũ Thanh Th (nữ), sinh ngày 21/11/2012. Hiện nay cả 03 cháu vẫn đang sống chung cùng chị và anh Th. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được nuôi cả 03 cháu và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị C thay đổi quan điểm chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con vì thực tế khoảng gần 3 năm nay anh Th cũng không cấp dưỡng nuôi con cho chị và công việc của anh Th cũng không được ổn định.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị C xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị C xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th, nhưng anh Th không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Qua xác minh ý kiến của đại diện tổ dân phố nơi anh Th cư trú thể hiện: Trong quá trình chị C, anh Th chung sống tại tổ dân phố thì chị C và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau, nhiều lần anh Th uống rượu say về đánh chị C, tổ dân phố đã phải xuống can ngăn và Công an phường đã lập biên bản về việc anh Th gây rối trật tự công cộng.

Do anh Th không đến Tòa nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Th cũng như không hòa giải cho anh, chị đoàn tụ được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị C giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định, tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 . Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Th. Về con chung: Xác nhận chị C và anh Th có 03 con chung là Vũ Văn Đ (nam), sinh ngày 09/11/2003, Vũ Thùy Ph (nữ), sinh ngày 18/8/2006 và Vũ Thanh Th (nữ), sinh ngày 21/11/2012. Giao chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh Th đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng anh Th không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Th đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 207 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Vũ Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số nhà 12, ngõ 11, tổ 5, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý

giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị C và anh Vũ Văn Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương chứng nhận kết hôn ngày 12 tháng 6 năm 2000. Hôn nhân của chị C, anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị C và ý kiến của đại diện tổ dân phố nơi chị C và anh Th sinh sống đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống chị C, anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Th không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho chị C, anh Th đoàn tụ được. Việc anh Th không đến Tòa án để tham gia hòa giải thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác theo như lời khai của chị C thì anh Th đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án báo anh đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng anh Th nói rằng đồng ý ly hôn chứ không đến Tòa án giải quyết. Vì vậy việc chị C xin ly hôn anh Th là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Chị C xác nhận chị và anh Th có 03 con chung là Vũ Văn Đ (nam), sinh ngày 09/11/2003, Vũ Thùy Ph (nữ), sinh ngày 18/8/2006 và Vũ Thanh Th (nữ), sinh ngày 21/11/2012, hiện nay cả 03 cháu đang sống cùng chị và anh Th . Ly hôn chị C có nguyện vọng xin được nuôi cả 03 con vì anh Th thường xuyên đánh chị nên ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của các cháu, mặt khác anh Th thường xuyên vắng nhà không quan tâm chăm sóc các cháu và khoảng ba năm gần đây anh Thanh không hề đóng góp tiền để chị nuôi con. Tại các văn bản trước đây chị C yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng , tổng cộng là 3.000.000 đồng. Nay chị C xin rút yêu cầu này không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị C Hội đồng xét xử thấy: Giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, kể từ khi chị C và anh Th mâu thuẫn thì chị C vẫn là người chăm lo cho các cháu, anh Th không quan tâm chăm sóc các cháu, mặt khác các cháu Vũ Văn Đ và cháu Vũ Thùy Ph cũng có nguyện vọng được ở với chị C trong trường hợp nếu chị C, anh Th ly hôn, còn cháu Vũ Thanh Th còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của chị C . Nên căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao cả 03 con chung cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Th chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. **Về nợ**: Chị C xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Th chứng minh vợ chồng có công nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. **Về án phí**: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81,82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị C đối với anh Vũ Văn Th.

Chị Đỗ Thị C được ly hôn anh Vũ Văn Th.

2.Về con chung: Xác nhận chị Đỗ Thị C và anh Vũ Văn Th có 03 con chung là Vũ Văn Đ (nam), sinh ngày 09/11/2003, Vũ Thùy Ph (nữ), sinh ngày 18/8/2006 và Vũ Thanh Th (nữ), sinh ngày 21/11/2012. Giao cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị C xác nhận không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Th chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về nợ: Chị C xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Th chứng minh vợ chồng có công nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình. Chị C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002009 ngày 29/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị C, vắng mặt anh Th. Chị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Thủy